

Bản án số: 78/2023/HS-ST

Ngày: 15-12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Hồng Thanh
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại hội T xét xử của Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2023/HSST ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXXST- HS, ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Giáp Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn U, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Giáp Văn L và bà Đỗ Thị P ; vợ là Hoàng Thị T, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Nhân thân:

Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND xã V quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn đối với T trong thời gian 03 tháng. Chấm dứt việc áp dụng ngày 26/10/2021.

Quyết số 02/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2017 của Công an Phường Hoàng Văn T, thành phố B xử phạt T 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong việc nộp phạt ngày 26/12/2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2017/HSST ngày 03/10/2017, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt Giáp Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. chấp hành xong án phí ngày 25/12/2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2019/HSST ngày 01/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố B xử phạt Giáp Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 16/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2020.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Trần Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2023, Giáp Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-772.25 xuống khu vực dốc Chi Ly thuộc Phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tìm hỏi mua ma túy về để bán. T gặp một người phụ nữ không quen biết hỏi mua 4.000.000 đồng tiền ma túy Heroine. Sau khi thỏa thuận xong, T đưa tiền cho người bán ma túy và nhận được một gói nilon màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine. T cầm ma túy rồi điều khiển xe về nhà dùng dao lam chia nhỏ số ma túy ra và gói trong 50 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng rồi T cho vào 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy để ai hỏi mua thì bán. Từ ngày 08/9/2023 đến ngày 10/9/2023, T lấy ma túy từ trong lọ nhựa ra sử dụng một mình tại nhà hết 10 gói còn lại 40 gói ma túy Heroine. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 10/9/2023, T điều khiển xe mô tô chở theo hai con gái đến Trung tâm y tế huyện T uống thuốc Methadone đồng thời cầm theo lọ ma túy cất ở túi quần phía trước bên trái đang mặc để ai hỏi thì bán kiếm lời. Khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày T đi qua cổng công ty Covi thuộc cụm công nghiệp Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì T gặp và bán cho 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi 01 gói ma túy Heroine trị giá 100.000 đồng, số tiền này T đút vào ví rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến Trung tâm y tế huyện T. Khoảng 07 giờ cùng ngày khi T vừa đến cổng Trung tâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra, T móc từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 lọ ma túy vút xuống đất,

một số gói ma túy rơi ra. Lực lượng Công an đã lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ tại nền đất chỗ T đứng 39 gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu “QT”.

01 ví da màu đen bên trong đựng: 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng bạc, một mặt màu vàng; 01 dao lam; 01 căn cước công dân mang tên Giáp Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Giáp Văn T; số tiền 1.058.000 đồng;

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter màu đen biển kiểm soát 98B3-772.25.

01 chiếc điện thoại di động màu đen loại ITTEL màu đen lắp sim số 0865.777.996 và 0385.401.490; 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu trắng xanh lắp sim số 0985.771.096.

Tại Kết luận giám định số 1998/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 39 (ba mươi chín) gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy là ma túy, có tổng khối lượng 1,545 gam, loại Heroine.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt Giáp Văn T từ 28 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong hộp cát tông, được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Giáp Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Giáp Văn T, 01 ví da màu đen, số tiền 958.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động màu đen loại ITTEL màu đen lắp sim số 0865.777.996 và

0385.401.490 và 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu trắng xanh lắp sim số 0985.771.096.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter màu đen biển kiểm soát 98B3-772.25.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, nguồn gốc số tang vật bị thu giữ, mục đích tàng trữ ma túy hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Hành vi khách quan: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/9/2023, tại sân cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang bị cáo Giáp Văn T có hành vi vận chuyển trái phép 1,545 gam ma túy Heroine thì bị bắt quả tang. Trước đó tại cổng công ty Covi thuộc tổ dân phố Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh Bắc Giang, bị cáo T đã bán 01 gói ma túy trị giá 100.000đồng cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ.

Mặt chủ quan: Bị cáo vận chuyển ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Chủ thể của tội phạm: Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khách thể của tội phạm: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Giáp Văn T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; ông nội bị cáo là Giáp Văn Hùng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng và là người nghiện ma túy. Đối với các tội phạm về ma túy cần xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Hình phạt và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo phạm tội có mục đích vụ lợi, bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo bị cáo có tài sản để thi hành án. Nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng bạc, một mặt màu vàng; 01 dao lam không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 căn cước công dân mang tên Giáp Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Giáp Văn T, 01 ví da màu đen, số tiền 958.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động màu đen loại ITEL màu đen lắp sim số 0865.777.996 và 0385.401.490 và 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu trắng xanh lắp sim số 0985.771.096 là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nhưng cần tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 100.000đồng là do phạm tội mà có, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter màu đen biển kiểm soát 98B3-772.25 là phương tiện phạm tội. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 136, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Người bán ma túy cho bị cáo T và người mua ma túy của bị cáo T, Cơ quan điều tra Công an huyện T không xác định được là ai, ở đâu nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử lý hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử phạt Giáp Văn T 29 (hai mươi chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định trong hộp cát tông có ký hiệu “QT”, được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng bạc, một mặt màu vàng; 01 dao lam

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter màu đen biển kiểm soát 98B3-772.25.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Giáp Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Giáp Văn T, 01 ví da màu đen, số tiền 958.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động màu đen loại ITEL màu đen lắp sim số 0865.777.996 và 0385.401.490 và 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu trắng xanh lắp sim số 0985.771.096. Nhưng tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Hồng Thanh

Nguyễn Quốc Sửu

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Thịnh

Nguyễn Thị Tin

Thân Văn Hiếu